

# *Nội dung 8*

---

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

cuu duong than cong. com

&

LŨNG CUNG ỨNG TIỀN

cuu duong than cong. com

# *Kết cấu nội dung 8*

---

1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến  $M_1$  qua số nhân tiền
2. Vai trò của ngân hàng thương mại đến cung ứng tiền

# *Các nhân tố ảnh hưởng đến $M_1$ qua số nhân tiền*

---

1. Tỷ lệ tiền mặt tiền gửi (C/D)
2. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc ( $R_d$ )
3. Tỷ lệ dự trữ vượt quá (ER/D)

# *Tỷ lệ tiền mặt tiền gửi*

## QUAN HỆ

Nghịch

## NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

- Thu nhập
- Dự tính lợi tức của 1 tài sản
  - + *Lãi suất của tiền gửi giao dịch*
  - + *Các vụ hoảng loạn của NH*
  - + *Kinh tế ngầm*
  - + *Thuế thu nhập*
  - + *Lễ, tết*
  - + .....

# Ví dụ về tác động của C/D

1. Từ kết quả bài tập 3 trang 131 HLBB số 1 ta có  $m = [(0,2 + 1)/(0,2 + 0,1 + 0,1)] = (1,2/0,4) = 3,0$
2. Nếu tăng C/D từ 0,2 lên 0,4  $\rightarrow$  m sẽ thay đổi  $m' = [(0,4 + 1)/(0,4 + 0,1 + 0,1)] = (1,4/0,6) \approx 2,33$
3. Như vậy khi C/D tăng  $\rightarrow$  m giảm  $\rightarrow$  C/D có quan hệ nghịch với số nhân tiền (m)

# Tỷ lệ dự trữ bắt buộc

## 1. QUAN HỆ

- Tỷ lệ nghịch
- Ví dụ: từ kết quả của bài tập 3 trang 131 HLBB số 1, thay đổi  $R_d$  từ 10% lên 20%
  - $m$  thay đổi từ
  - $m = [(0,2 + 1)/(0,2 + 0,1 + 0,1)] = (1,2/0,4) = 3,0$
  - $m' = [(0,2 + 1)/(0,2 + 0,2 + 0,1)] = (1,2/0,5) = 2,4$

## 2. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG → CSTT của Chính phủ (NHTW thực hiện)

# Tỷ lệ dự trữ vượt quá

---

QUAN HỆ

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

*Nghịch*

- \* Lãi suất thị trường ( $i$ )
- \* Dòng tiền rút ra dự tính
- \* Lãi suất chiết khấu ( $i_{CK}$ )

# Ví dụ về tác động của ER/D

1. Từ kết quả bài tập 3 trang 131 HLBB số 1 ta có  
$$m = [(0,2 + 1)/(0,2 + 0,1 + 0,1)] = (1,2/0,4) = 3,0$$

cuu duong than cong. com
2. Nếu tăng ER/D từ 0,1 lên 0,2  $\rightarrow$  m sẽ thay đổi  
$$m' = [(0,2 + 1)/(0,2 + 0,1 + 0,2)] = (1,2/0,5) = 2,4$$

cuu duong than cong. com
3. Như vậy khi ER/D tăng  $\rightarrow$  m giảm  $\rightarrow$  ER/D có  
là quan hệ nghịch với số nhân tiền (m)



# *Tổng hợp tất cả các nhân tố*

---

1. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc ( $R_d$ )
2. Lãi suất chiết khấu ( $i_{CK}$ )
3. Của cải (wealth)
4. Các hoạt động bất hợp pháp
5. Lãi suất tiền gửi giao dịch
6. Các vụ hoảng loạn ngân hàng
7. Các dòng tiền rút ra dự tính
8. Lãi suất thị trường ( $i$ )

# *Vai trò của NHTM đối với quá trình cung ứng tiền*

---

1. Thay đổi lãi suất tiền gửi giao dịch
2. Thay đổi tỷ lệ dự trữ vượt quá
3. Thay đổi hiệu quả hoạt động của ngân hàng
4. Giảm thiểu những vụ hoảng loạn ngân hàng
5. Quản lý dòng tiền rút ra dự tính

# *Nhiệm vụ buổi học tiếp theo*

---

1. Đọc chương 5 học liệu bắt buộc số 1
2. Đọc trang 93 – 100 học liệu bắt buộc số 3
3. Đọc các trang 415 – 418 & trang 514 – 535 học liệu bắt buộc số 2
4. Chuẩn bị các câu hỏi 1 – 4 phần 5 chương 5 học liệu tham khảo số 4 (*Kế hoạch học tập*)